

Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồng Ngự, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **41/2024/TLST-HNGĐ** ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phùng Thị Tuyết N, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Tuyết N và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phùng Thị Tuyết N và anh Phạm Văn H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (Một) con chung là Phạm Quốc C, sinh năm 2004 và Phạm Quốc T, sinh ngày 30/11/2013. Nay ly hôn, chị Phùng Thị Tuyết N và anh Phạm Văn H1 thống nhất thỏa thuận cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quốc Thái (Phù hợp với nguyện vọng con chung Phạm Quốc Thái muốn được sống với mẹ). Đối với con chung Phạm Quốc C đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh H1 không cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị Tuyết N và anh Phạm Văn H1 mỗi người chịu 75.000đ, nhưng chị N tự nguyện chịu thay cho anh H1 75.000đ. Tổng cộng chị N chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà **chị N** đã nộp là 300.000đ theo biên lai số **0001965** ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. **Chị N** được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Chi cục THADS Tp. Hồng Ngự;
- UBND xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Huỳnh Anh